

Số: 37/2025/QĐST-DS

Châu T., ngày 19 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Giới, sinh năm 1979. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BT.

Ông Nguyễn Văn Giới ủy quyền lại cho ông Đặng Minh Thiện tham gia tố tụng theo Giấy uỷ quyền số 152/2025/UQ-CNBT, ngày 10/3/2025.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 63/6, Ấp Thạnh M, xã Mỹ A, huyện Thạnh P, tỉnh BT.

Chị Phạm Thị L uỷ quyền cho anh Nguyễn Tấn B tham gia tố tụng theo Giấy uỷ ngày 10/3/2025.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Tấn B, sinh năm 1986;

2. Chị **Phạm Thị Phương T**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Số 63/6, Ấp Thạnh M, xã Mỹ A, huyện Thạnh P, tỉnh BT.

Chị Phạm Thị Phương T uỷ quyền cho anh Nguyễn Tấn B tham gia tố tụng theo Giấy uỷ ngày 10/3/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Chị Phạm Thị L thừa nhận có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh tỉnh BT, tính đến hết ngày 11/3/2025, số tiền 1.919.313.750 đồng (một tỷ chín trăm mười chín triệu ba trăm mười ba nghìn bảy trăm năm chục đồng). **Trong đó:**

+ Vốn vay: 1.873.327.000 đồng (một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

+ Lãi suất: 45.986.750 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn bảy trăm năm chục đồng).

2.2/ Chị Phạm Thị L đồng ý trả số tiền nợ 1.919.313.750 đồng (một tỷ chín trăm mười chín triệu ba trăm mười ba nghìn bảy trăm năm chục đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh tỉnh BT vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày mà chị Phạm Thị L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh tỉnh BT (ngày 19/3/2025) mà chị Phạm Thị L không thực hiện thì chị Phạm Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3/ Trường hợp đến ngày trả nợ ngày 19/03/2025 mà phía bị đơn Phạm Thị L không trả nợ được cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh tỉnh BT thì chị Phạm Thị L, chị Phạm Thị Phương T, anh Nguyễn Tấn B đồng ý giao toàn bộ tài sản đã thế chấp để Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh tỉnh BT bán để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202327086361, ngày 05/05/2023 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh BT với Bên thế chấp là anh Nguyễn Tấn B, chị Phạm Thị Phương T.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

- Chị Phạm Thị L phải chịu 34.789.700 đồng (ba mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 34.435.000 đồng (ba mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006551, ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BT (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Châu T;
- Chi cục THADS huyện Châu T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Loan**